

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ TẬP TRUNG A55A, KHOÁ HỌC 2025-2026
DỰ THI KẾT THÚC PHẦN HỌC**

Thi phần C.II: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam

Ngày thi: 02/6/2025; Thời gian: 180 phút

Phòng thi: Số 05

SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Nguyễn Thị An	Nữ	01/7/1992	04	Thư	17	8,25	Tám chẵn năm
2	Nguyễn Công Bắc	Nam	10/3/1987	03	Đ	40	7,75	Bảy chẵn năm
3	Lê Trần Huy Bình	Nam	19/9/1980	03	Thư	39	8,25	Tám chẵn năm
4	Y Kóp Buôn Dáp	Nam	19/10/1993	02	Đ	48	7,5	Bảy năm
5	Đặng Thành Đạt	Nam	15/02/1991	03	Đ	19	8,25	Tám chẵn năm
6	Lê Huy Dũng	Nam	25/11/1994	02	Đ	45	7,5	Bảy năm
7	Nguyễn Việt Đức Dương	Nam	24/7/1991	03	Đ	25	8,0	Tám
8	Y Rusi Êban	Nam	24/11/1993	03	Ruso	35	8,25	Tám chẵn năm
9	Y Nhật Nam Ênuôl	Nam	10/8/1996	02	Đ	14	7,5	Bảy năm
10	H Mỹ Chinh Ênuôl	Nữ	26/11/1999	03	Đ	21	8,75	Tám bảy năm
11	Trần Thu Ngọc Hà	Nữ	19/3/1991	03	Thư	8	8,5	Tám năm
12	Phạm Thị Hải	Nữ	24/7/1988	03	Đ	34	8,25	Tám chẵn năm
13	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	15/8/1990	03	Đ	20	8,0	Tám
14	Đặng Thị Thu Hiền	Nữ	26/3/1981	03	Đ	3	8,0	Tám
15	Nguyễn Thị Minh Hiền	Nữ	01/3/1988	03	Đ	37	8,5	Tám năm
16	Phan Ngọc Hiệp	Nam	28/02/1977	03	Đ	2	8,0	Tám
17	Bùi Văn Hơn	Nam	06/5/1978	03	Đ	30	8,0	Tám
18	Y Sel Liêng Hót	Nam	11/3/1989	03	Đ	31	8,25	Tám chẵn năm
19	Võ Mạnh Hùng	Nam	02/5/1979	03 ₁	Đ	33	8,25	Tám chẵn năm

SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
20	H' Mêriam	Kbuôr	Nữ	01/11/1996	03	<i>[Signature]</i>	26	8,5	Tám, năm
21	Đoàn Đức	Khánh	Nam	08/9/1997	02	<i>[Signature]</i>	12	8,0	Tám
22	Trần Thanh	Kiên	Nam	22/6/1991	02	<i>[Signature]</i>	13	8,25	Tám, hai năm
23	H Li Đa	Kmăn	Nữ	07/10/1999	03	<i>[Signature]</i>	32	8,5	Tám, năm
24	Phan Thanh	Lâm	Nam	03/8/1988	03	<i>[Signature]</i>	10	8,0	Tám
25	Lê Thị	Liều	Nữ	14/02/1985	03	<i>[Signature]</i>	7	7,75	Bảy, bảy năm
26	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	17/9/1992	03	<i>[Signature]</i>	36	9,0	Chín
27	Lê Văn	Luân	Nam	03/8/1989	02	<i>[Signature]</i>	47	7,5	Bảy, năm
28	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	09/12/1996	03	<i>[Signature]</i>	29	8,0	Tám
29	Trần Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	14/5/1994	02	<i>[Signature]</i>	41	7,75	Bảy, bảy năm
30	Phạm Thị Linh	Nhâm	Nữ	18/8/1982	02	<i>[Signature]</i>	46	7,5	Bảy, năm
31	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	24/3/1989	02	<i>[Signature]</i>	43	8,0	Tám
32	Y Luyêt	Niê	Nam	10/01/1994	03	<i>[Signature]</i>	18	8,0	Tám
33	Thân	Phong	Nam	09/02/1995	02	<i>[Signature]</i>	42	7,5	Bảy, năm
34	Đinh Hữu	Phước	Nam	06/7/1995	03	<i>[Signature]</i>	28	7,75	Bảy, bảy năm
35	Nguyễn Quốc	Quân	Nam	27/3/1992	03	<i>[Signature]</i>	38	9,0	Chín
36	Hoàng Văn	Sơn	Nam	11/8/1983	03	<i>[Signature]</i>	11	8,0	Tám
37	Dương Thanh	Tâm	Nữ	02/02/1990	03	<i>[Signature]</i>	27	8,5	Tám, năm
38	Trần Đình Vinh	Tân	Nam	22/9/1990	03	<i>[Signature]</i>	1	9,0	Chín
39	Đinh Quốc	Thắng	Nam	02/3/1989	03	<i>[Signature]</i>	5	8,25	Tám, hai năm
40	Nguyễn Trọng	Thê	Nam	01/6/1986	03	<i>[Signature]</i>	4	8,25	Tám, hai năm
41	Lục Đức	Thọ	Nam	19/8/1990	02	<i>[Signature]</i>	15	8,25	Tám, hai năm
42	Lục Minh	Thương	Nam	18/3/1995	02	<i>[Signature]</i>	16	7,75	Bảy, bảy năm
43	Hoàng Nguyễn Minh	Tuân	Nam	21/12/1995	03	<i>[Signature]</i>	24	8,0	Tám
44	Trần Thanh	Tùng	Nam	02/7/1991	02	<i>[Signature]</i>	44	7,5	Bảy, năm

SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
45	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	16/7/1982	03	<i>chue</i>	23	80	Tươi
46	Nguyễn Huy	Nam	29/5/1991	03	<i>Uu</i>	9	80	Tươi
47	Nguyễn Anh	Nam	19/12/1993	03	<i>Anh</i>	6	80	Tươi
48	Lê Thị Tường Vy	Nữ	13/3/1988	03	<i>Ue</i>	22	80	Tươi

Tổng số học viên theo danh sách: 48.....học viên;

Số học viên không đủ điều kiện thi: 0.....học viên (lý do.....)

Số học viên đủ điều kiện thi: 48.....học viên;

Số học viên vắng thi: 0.....học viên; trong đó: có lý do: 0.....học viên; không có lý do: 0.....học viên;

Số bài thi hiện có: 48.....bài/.....132.....tờ.

CÁN BỘ COI THI 01

nao
15/10/25

Ngày...16...tháng...6...năm 2025

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phung Thi Phung Loan

TRƯỞNG KHOA

Ue
Ue Huu Dat



BAN GIÁM HIỆU

Ue
Huỳnh Chiến Thắng

CÁN BỘ COI THI 02

Uu
Le Hieu Dung

Ngày...16...tháng...6...năm 2025

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Uu
Doan Thi Mai

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

Uu
TS. Lê Duyên Hà

